



BẢN TIN THUẾ Số 2416 (Từ 12/12 – 17/12/2016)	Nội dung VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý	Trang 1 2
 VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ		
Công văn 5586/TCT-CS Ngày 15/12/2016	Về xuất hóa đơn khi điều chuyển tài sản do Tổng cục Thuế ban hành	
Công văn 5593/TCT-CS Ngày 13/12/2016	Về thuế giá trị gia tăng do Tổng cục Thuế ban hành	
Công văn 5594/TCT-CS Ngày 13/12/2016	Về chi trả lãi tiền vay do Tổng cục Thuế ban hành	
Công văn 5507/TCT-CS Ngày 12/12/2016	Về chính sách thuế nhà thầu do Tổng cục Thuế ban hành	
Công văn 5508/TCT-CS Ngày 12/12/2016	Về thuế thu nhập doanh nghiệp do Tổng cục Thuế ban hành	
Công văn 5510/TCT-CS Ngày 12/12/2016	Về thu tiền thuê đất do Tổng cục Thuế ban hành	
Công văn 5522/TCT-CS Ngày 12/12/2016	Về thanh toán nợ tiền sử dụng đất do Tổng cục Thuế ban hành	
Thông tư 176/2016/TT-BTC Ngày 12/12 /2016	Về xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành	
VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý		
Công văn 5593/TCT-CS Ngày 13/12/2016 Về thuế giá trị gia tăng do Tổng cục Thuế ban hành	<p>Tổng cục Thuế nhận được công văn số IKV/120916 ngày 12/09/2016 của Công ty TNHH Inabata Việt Nam về thuế GTGT. Về nội dung này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:</p> <p>Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế suất thuế GTGT 0%.</p> <p>Căn cứ Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế suất thuế GTGT 10%.</p>	



	<p>Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn nguyên tắc lập hóa đơn.</p> <p>Căn cứ quy định nêu trên, do không gửi kèm hợp đồng hồ sơ tài liệu có liên quan, trường hợp Công ty TNHH Inataba Việt Nam ký hợp đồng mua hàng hóa nhập khẩu từ doanh nghiệp nước ngoài (theo điều kiện CIF Việt Nam) hàng hóa được giao tại Việt Nam; sau đó Công ty TNHH Inataba Việt Nam ký hợp đồng bán lại hàng hóa nhập khẩu này cho Doanh nghiệp Việt Nam (theo điều kiện CIF Việt Nam) hàng hóa được giao tại Việt Nam thì hoạt động bán hàng hóa theo phương thức như trên có điểm giao, nhận hàng hóa thuộc lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>Khi hàng hóa nhập khẩu về Việt Nam, Công ty TNHH Inataba Việt Nam phải nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu và khi bán hàng hóa Công ty phải sử dụng hóa đơn GTGT theo quy định, trên hóa đơn GTGT phải ghi rõ giá bán chưa có thuế GTGT, phụ thu và phí tính ngoài giá bán (nếu có), thuế GTGT, tổng giá thanh toán đã có thuế.</p>
<p>Công văn 5508/TCT-CS Ngày 12/12/2016 Về thuế thu nhập doanh nghiệp do Tổng cục Thuế ban hành</p>	<p>Tổng cục Thuế nhận được công văn số 8344/CT-KTT1 ngày 13/10/2016 của Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về ưu đãi thuế TNDN đối với Công ty TNHH Chế biến bột mì Mê Kông. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:</p> <p>* Về ưu đãi thuế TNDN đối với cơ sở sản xuất mới trong Khu công nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none">- Căn cứ khoản 2 Điều 19 Chương V Nghị định số 36/CP ngày 24/4/1997 của Chính phủ về ban hành quy chế khu công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao- Căn cứ khoản 2b Điều 35 Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế TNDN <p>-* Về việc chuyển đổi ưu đãi:</p> <ul style="list-style-type: none">- Căn cứ khoản 2 Điều 50 Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định- Căn cứ khoản 3, 4 Điều 1 Nghị định số 152/2004/NĐ-CP ngày 6/8/2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp- Căn cứ tại Điểm 6.1.1, Thông tư số 88/2004/TT-BTC ngày 01/9/2004 của Bộ Tài chính <p>* Về việc chuyển đổi ưu đãi:</p> <ul style="list-style-type: none">- Căn cứ khoản 2 Điều 50 Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định:



	<p>- Căn cứ tại Điểm 8, Thông tư số 88/2004/TT-BTC, điểm 5.2 công văn 11684/BTC-TCT của Bộ Tài chính, điểm 5.4.1 công văn 11684/BTC-TCT của Bộ Tài chính</p> <p>Đề nghị Cục thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu rà soát cụ thể trường hợp của Công ty TNHH Chế biến bột mì Mê Kông: Nếu Công ty được thành lập theo Giấy phép đầu tư cấp lần đầu số 06/GP-KCN-BV ngày 30/6/2000 do Ban Quản lý các KCN tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp để chế biến và kinh doanh bột mì, thức ăn gia súc, các sản phẩm phụ từ bột mì và các sản phẩm thực phẩm khác (ngô, đậu nành...) và được hưởng ưu đãi thuế TNDN: thuế lợi tức hàng năm bằng 15% lợi nhuận thu được, miễn thuế lợi tức 02 năm kể từ khi kinh doanh có lợi nhuận; Công ty bắt đầu phát sinh doanh thu từ năm 2003, phát sinh thu nhập từ năm 2005 thì đề nghị Cục thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hướng dẫn Công ty TNHH Chế biến bột mì Mê Kông lựa chọn việc chuyển đổi ưu đãi về thuế TNDN phù hợp với điều kiện thực tế đáp ứng của doanh nghiệp căn cứ theo các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nêu trên.</p> <p>Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được biết./.</p>
<p>Thông tư 176/2016/TT-BTC Ngày 12/12 /2016 Về xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành</p>	<p><i>Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 1 năm 2014 của Bộ Tài chính về xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn như sau:</i></p> <p>Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 1 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn như sau:</p> <p>1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 6 và bổ sung khoản 2a vào Điều 7 như sau:</p> <p>“1. Hành vi đặt in hóa đơn mà không ký hợp đồng in bằng văn bản.</p> <p>a) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng đối với cả bên đặt in và bên nhận in hoá đơn đối với hành vi đặt in hoá đơn mà không ký hợp đồng in bằng văn bản hoặc tổ chức nhận in hoá đơn tự in hoá đơn đặt in để sử dụng nhưng không có quyết định in hoá đơn của Thủ trưởng đơn vị theo quy định.</p> <p>Hợp đồng in hoá đơn được thể hiện bằng văn bản theo quy định của Luật Dân sự, quyết định tự in hoá đơn đặt in của tổ chức nhận in hoá đơn phải được thể hiện bằng văn bản và có đầy đủ nội dung theo hướng dẫn tại Thông tư của Bộ Tài chính về hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ.</p> <p>b) Trường hợp đặt in hoá đơn đã ký hợp đồng in bằng văn bản nhưng hợp đồng in không đầy đủ nội dung hoặc tổ chức nhận in hoá đơn tự in hoá đơn đặt in đã ký quyết định tự in hoá đơn nhưng quyết định tự in hoá đơn không đầy đủ nội dung theo hướng dẫn tại Thông tư của Bộ Tài chính về hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ thì:</p> <p>b.1) Phạt cảnh cáo đối với trường hợp bên đặt in và bên nhận đặt in hoá đơn đã ký phụ lục hợp đồng bổ sung các nội dung còn thiếu, tổ chức nhận in hoá đơn tự in hoá đơn đặt in ký quyết định bổ sung các nội dung còn thiếu trước khi cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra, thanh tra.</p>



b.2) Phạt tiền ở mức tối thiểu của khung tiền phạt là 500.000 đồng đối với trường hợp bên đặt in và bên nhận đặt in hoá đơn không ký phụ lục hợp đồng bổ sung các nội dung còn thiếu, tổ chức nhận in hoá đơn không ký quyết định bổ sung các nội dung còn thiếu. Đồng thời bên đặt in và bên nhận đặt in hoá đơn phải bổ sung các nội dung còn thiếu của hợp đồng.”

“2a. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với hành vi đặt in hóa đơn khi cơ quan thuế đã có văn bản thông báo tổ chức, doanh nghiệp không đủ điều kiện đặt in hóa đơn, trừ trường hợp cơ quan thuế không có ý kiến bằng văn bản khi nhận được đề nghị sử dụng hóa đơn đặt in của tổ chức, doanh nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.”

“6. Biện pháp khắc phục hậu quả: Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định tại các khoản 2a, khoản 4 và khoản 5 Điều này phải hủy các hóa đơn đặt in không đúng quy định.”

2. Bổ sung khoản 1a vào Điều 10 như sau:

“1a. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng đối với một trong các hành vi:

a) Nộp thông báo điều chỉnh thông tin tại thông báo phát hành hóa đơn đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp và hành vi nộp bảng kê hóa đơn chưa sử dụng đến cơ quan thuế nơi chuyên đến khi doanh nghiệp thay đổi địa chỉ kinh doanh dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm sau 10 ngày kể từ ngày bắt đầu sử dụng hóa đơn tại địa chỉ mới.

b) Sử dụng hóa đơn đã được thông báo phát hành với cơ quan thuế nhưng chưa đến thời hạn sử dụng (05 ngày kể từ ngày gửi thông báo phát hành).”

3. Bổ sung điểm c vào khoản 1 Điều 10 như sau:

“1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với một trong các hành vi:

a) Lập Thông báo phát hành không đầy đủ nội dung theo quy định đã được cơ quan thuế phát hiện và có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để điều chỉnh nhưng tổ chức, cá nhân chưa điều chỉnh mà đã lập hoá đơn giao cho khách hàng.

Trường hợp có tình tiết giảm nhẹ thì phạt tiền ở mức tối thiểu của khung tiền phạt là 2.000.000 đồng.

b) Không niêm yết Thông báo phát hành hoá đơn theo đúng quy định.

Việc niêm yết Thông báo phát hành hoá đơn thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư của Bộ Tài chính về hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ.

Trường hợp có tình tiết giảm nhẹ thì phạt tiền ở mức tối thiểu của khung tiền phạt là 2.000.000 đồng.

c) Nộp thông báo điều chỉnh thông tin tại thông báo phát hành hóa đơn đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp và hành vi nộp bảng kê hóa đơn chưa sử dụng đến cơ quan thuế nơi chuyên đến khi doanh nghiệp thay đổi địa chỉ kinh doanh dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp từ sau 20 ngày kể từ ngày bắt đầu sử dụng hóa đơn tại địa chỉ mới.”

4. Bổ sung điểm g vào Khoản 3 Điều 11 như sau:



“g) Làm mất, cháy, hỏng hoá đơn đã phát hành nhưng chưa lập hoặc hoá đơn đã lập (liên giao cho khách hàng) nhưng khách hàng chưa nhận được hoá đơn khi hoá đơn chưa đến thời gian lưu trữ hoặc hóa đơn đã lập theo bảng kê bán lẻ hàng hóa, dịch vụ; trừ trường hợp mất, cháy, hỏng hóa đơn do thiên tai, hỏa hoạn hoặc do sự kiện bất ngờ, sự kiện bất khả kháng khác thì không bị xử phạt tiền.

Trường hợp mất, cháy, hỏng hóa đơn đã lập (liên giao cho khách hàng), người bán và người mua lập biên bản ghi nhận sự việc, người bán đã kê khai, nộp thuế, có hợp đồng, chứng từ chứng minh việc mua bán hàng hóa, dịch vụ và có một tình tiết giảm nhẹ thì xử phạt ở mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu có từ hai tình tiết giảm nhẹ thì xử phạt cảnh cáo.

Trường hợp mất, cháy, hỏng hoá đơn, trừ liên giao cho khách hàng, trong thời gian lưu trữ thì xử phạt theo pháp luật về kế toán.

Trường hợp người bán tìm lại được hoá đơn đã mất (liên giao cho khách hàng) khi cơ quan thuế chưa ban hành quyết định xử phạt thì người bán không bị phạt tiền.

Trường hợp người bán làm mất, cháy, hỏng các liên hoá đơn đã lập sai và đã xoá bỏ (người bán đã lập hoá đơn khác thay thế cho các hoá đơn đã lập sai và đã xoá bỏ) thì người bán bị phạt cảnh cáo.

Trường hợp trong cùng một thời điểm, tổ chức, cá nhân thông báo mất nhiều số hoá đơn cho cơ quan thuế nhưng cơ quan thuế đủ căn cứ xác định tổ chức, cá nhân gộp nhiều lần mất hoá đơn để báo cáo cơ quan thuế thì xử phạt theo từng lần mất hoá đơn.

Trường hợp mất, cháy, hỏng hoá đơn đã lập (liên giao cho khách hàng) có liên quan đến bên thứ ba, bên thứ ba do người bán thuê thì xử phạt người bán theo quy định tại điểm này.”

5. Bãi bỏ điểm a và sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 11 như sau:

“4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ có giá trị thanh toán từ 200.000 đồng trở lên cho người mua theo quy định. Cùng với việc bị xử phạt, tổ chức, cá nhân kinh doanh phải lập hóa đơn giao cho người mua.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12 như sau:

“1. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi làm mất, cháy, hỏng hoá đơn đã lập (liên giao cho khách hàng) để hạch toán kế toán, kê khai thuế và thanh toán vốn ngân sách; trừ trường hợp mất, cháy, hỏng hóa đơn do thiên tai, hỏa hoạn hoặc do sự kiện bất ngờ, sự kiện bất khả kháng khác thì không bị xử phạt tiền.

Trường hợp mất, cháy, hỏng hóa đơn đã lập (liên giao cho khách hàng), người bán và người mua lập biên bản ghi nhận sự việc, người bán đã kê khai, nộp thuế, có hợp đồng, chứng từ chứng minh việc mua bán hàng hóa, dịch vụ và có một tình tiết giảm nhẹ thì xử phạt ở mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu có từ hai tình tiết giảm nhẹ thì xử phạt cảnh cáo.

Trường hợp người mua tìm lại được hoá đơn đã mất và báo cáo lại với cơ quan thuế trước khi cơ quan thuế ban hành quyết định xử phạt thì người mua không bị phạt tiền.



Trường hợp trong cùng một thời điểm, tổ chức, cá nhân thông báo mất nhiều số hoá đơn cho cơ quan thuế nhưng cơ quan thuế đủ căn cứ xác định tổ chức, cá nhân nộp nhiều lần mất hoá đơn để báo cáo cơ quan thuế thì xử phạt theo từng lần mất hoá đơn.

Trường hợp mất, cháy, hỏng hoá đơn đã lập (liên giao cho khách hàng) có liên quan đến bên thứ ba, bên thứ ba do người mua thuê thì xử phạt người mua theo quy định tại khoản này.

Trường hợp mất, cháy, hỏng hoá đơn đã lập (liên giao cho khách hàng) trong thời gian lưu trữ thì xử phạt theo pháp luật về kế toán.”

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 và bổ sung khoản 4 vào Điều 13 như sau:

“1. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi lập sai hoặc không đầy đủ nội dung của thông báo, báo cáo theo quy định gửi cơ quan thuế, trừ thông báo phát hành hóa đơn.

Trường hợp tổ chức, cá nhân tự phát hiện sai sót và lập lại thông báo, báo cáo thay thế đúng quy định gửi cơ quan thuế trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định thanh tra thuế, kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế thì không bị phạt tiền.

2. Đối với hành vi vi phạm về nộp thông báo, báo cáo gửi cơ quan thuế, trừ thông báo phát hành hóa đơn:

a) Phạt cảnh cáo đối với hành vi nộp thông báo, báo cáo gửi cơ quan thuế, trừ thông báo phát hành hóa đơn từ ngày thứ 1 đến hết ngày thứ 10 kể từ ngày hết thời hạn theo quy định.

b) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng, trừ thông báo phát hành hóa đơn, chậm sau 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn theo quy định.

3. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng với hành vi không nộp thông báo, báo cáo gửi cơ quan thuế. Hành vi không nộp thông báo, báo cáo gửi cơ quan thuế, trừ thông báo phát hành hóa đơn, được tính sau 20 ngày kể từ ngày hết thời hạn theo quy định.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả: Tổ chức, cá nhân vi phạm khoản 1 Điều này phải lập và gửi lại cơ quan thuế thông báo, báo cáo đúng quy định.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

2. Các quy định khác về xử phạt vi phạm hành chính về hoá đơn không hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Thông tư số 10/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 1 năm 2014 của Bộ Tài chính và các văn bản quy định chi tiết liên quan.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Cơ quan thuế các cấp có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh, không kinh doanh và người mua hàng hoá, dịch vụ thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư này, kiểm tra và xử lý các vi phạm của tổ chức, cá nhân sử dụng hoá đơn đảm bảo thực hiện thống nhất trong toàn ngành, đúng quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc in, phát hành và sử dụng hoá đơn thực hiện đầy đủ các nội dung hướng dẫn tại Thông tư này.